

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS - ST

Ngày: 12 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thu Thủy**.

2. Ông **Phạm Hữu Lộc**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 13/06/1987 tại Tiền Giang;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 21 ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp A T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị T1; Vợ: Võ Thị Kim T2; Bị cáo có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 31/12/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt về hành vi khai thác khoáng sản trái phép với hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 51.325.917 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 7534/QĐ- UBND. Hiện bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo Nguyễn Thành T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Trần Lâm Chí A**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trần Lâm Chí A: Luật sư **Phan Thị Hồng H** - Văn phòng L2 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt)

+ **Nguyễn Hoàng Q1**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đặng Văn Thành L1**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 14/8/2005. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ **Hồ Hoàng T4**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ **Phạm Ngọc T5**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Võ Thị Kim T2**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp A T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thực hiện ý định khai thác cát trái phép, Trần Lâm Chí A mua chiếc ghe gỗ không biển kiểm soát có lắp sẵn động cơ, máy bơm và thuê Nguyễn Thành T, Nguyễn Hoàng Q1 và Phạm Ngọc B cùng tham gia hút cát trái phép. Khoảng 19 giờ ngày 11/10/2022, T điều khiển ghe từ nơi neo đậu tại Rạch C thuộc ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cùng với Q1 và B trên đoạn sông T được xác định tại tọa độ E:00564799, N01142656 (theo hệ tọa độ Vn2000, KTT 105°45' múi chiếu 3 độ) thuộc địa phận của xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, để hút cát. T có nhiệm vụ điều khiển cho ghe đứng im, Q1 có nhiệm vụ rà ống hút cát dưới lòng sông lên khoang ghe, B có nhiệm vụ canh nước tràn vô khoang máy. Khi đang hút cát được khoảng 20 phút thì A đem cà phê ra và cùng tham gia hút cát với T, Q1 và B.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T phát hiện có Tổ công tác Công an thành phố M kiểm tra nên T kêu Q1 kéo ống hút cát lên khỏi lòng sông để T điều khiển ghe chạy vào bờ. Khi cách bờ sông khoảng 10m, T, Q1, B và A nhảy xuống sông, bơi vào bờ tẩu thoát.

Quá trình điều tra, Trần Lâm Chí A, Nguyễn Thành T, Phạm Ngọc B và Nguyễn Hoàng Q1 khai nhận: Vào tháng 8/2022, Trần Lâm Chí A, mua chiếc ghe

gỗ không biển kiểm soát nhằm mục đích hút cát trái phép. Ngày 11/10/2022, A thuê T, B và Q1 khai thác cát trái phép bị Tổ công tác phát hiện nên A, T, B và Q1 nhảy xuống sông bỏ trốn. Sau đó, theo hướng dẫn của A, chỉ có T và B quay trở lại nhận ghe gỗ và thừa nhận hành vi khai thác cát trái phép nên Cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý hành vi có liên quan của Trần Lâm Chí A và Nguyễn Hoàng Q1. Qua quá trình điều tra, xác định lời khai Trần Lâm Chí A, Nguyễn Thành T, Phạm Ngọc B và Nguyễn Hoàng Q1 thừa nhận cùng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 11/10/2022 phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) phương tiện thủy nội địa (vỏ gỗ, đã qua sử dụng, không biển kiểm soát gắn 01 (một) máy chạy phương tiện; 01 (một) máy hút cát (đã qua sử dụng); 01 (một) ống nhựa hút cát đường kính 20cm (đã qua sử dụng; Cát sỏi lòng sông khối lượng 14,65m³, Cơ quan điều tra đã lấy 20kg khối lượng cát nêu trên để phục vụ công tác giám định.

Bản kết luận giám định số 6019/KL-KTHS ngày 07/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu cát được niêm phong gửi giám định là cát tự nhiên, dùng làm vật liệu nền đường và san lấp mặt bằng, là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 14,65m³ cát, sỏi lòng sông còn ẩm ướt, trị giá 1.758.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1474/KL-KTHS(Đ2) ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thành T trên tài liệu giám định (tài liệu có trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre) so với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thành T trên tài liệu mẫu so sánh (tài liệu do Nguyễn Thành T viết tại Cơ quan điều tra) do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 31/12/2021, Nguyễn Thành T bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo Quyết định số 7534/QĐ-UBND với hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 51.325.917 đồng. Đến ngày 11/10/2022, Nguyễn Thành T tiếp tục có hành vi khai thác cát, sỏi dưới sông T không có giấy phép và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTG - P1 ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*"

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung quỹ toàn bộ vật chứng đang tạm giữ. Riêng số lượng cát thì tịch thu trả lại nơi đã khai thác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trần Lâm Chí A thống nhất với ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Việc vắng mặt của người làm chứng. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/10/2022, tại tọa độ E:00564799, N01142656 (theo hệ tọa độ Vn2000, KTT 105°45' múi chiều 3 độ) thuộc địa phận của xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thành T khai thác cát, sỏi lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tại thời điểm kiểm tra đã khai thác được 14,65m³, qua giám định là khoáng sản trị giá 1.758.000 đồng. Tuy khoáng sản trị giá dưới 500.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Do đó, cáo trạng quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, bản thân bị cáo biết rõ việc khai thác tài nguyên khoáng sản là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện, cho nên phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với phương tiện thủy nội địa và các dụng cụ khác mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản không có giấy tờ hợp pháp hoạt động giao thông đường thủy nội địa, không có biển kiểm soát, nghĩ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng số lượng cát sỏi lòng sông là tài nguyên khoáng sản phải được trả lại đúng nơi vị trí đã khai thác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (vỏ gỗ cũ một số bộ phận đã bị mục đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát);

- 01 (một) máy chạy phương tiện (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) máy hút cát (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) hiệu DAEWOO 65011013040;

- 01 (một) ống nhựa hút cát đường kính 20cm (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu để trả về môi trường lòng sông đối với cát sỏi lòng sông khối lượng 14,65m³ (trừ 20kg thu mẫu phục vụ công tác giám định) tại vị trí đã khai thác tại tọa độ E:00564799, N01142656 (theo hệ tọa độ Vn2000, KTT 105°45' múi chiếu 3 độ) thuộc địa phận của xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang ngày 12/7/2023)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG; (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG; (1)
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG; (1)
- Sở tư pháp tỉnh TG; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Văn Hùng Cường**

